

**CÔNG TY CỔ PHẦN ÁNH DƯƠNG VIỆT NAM**  
**(VINASUN CORP.)**

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN** **NĂM 2011**



*Tháng 04/2012*

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ÁNH DƯƠNG VIỆT NAM**

### **NĂM 2011**



#### **I. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY:**

##### **1. Tổng quan về Công ty:**

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ÁNH DƯƠNG VIỆT NAM.**
- Tên giao dịch đối ngoại: **VIETNAM SUN CORPORATION**
- Tên viết tắt: **VINASUN CORP.**
- Mã Chứng khoán **VNS**
- Địa chỉ: **648 Nguyễn Trãi , Phường 11 , Quận 5 , TP. Hồ Chí Minh.**
- Điện thoại: **(84.8) 38.277.178 – (84.8) 38.27.27.27**
- Fax: **(84.8) 39 526 410**
- Website: **<http://www.vinasuncorp.com>**
- Mã số thuế: **0302035520**

##### **2. Quá trình hình thành và phát triển:**

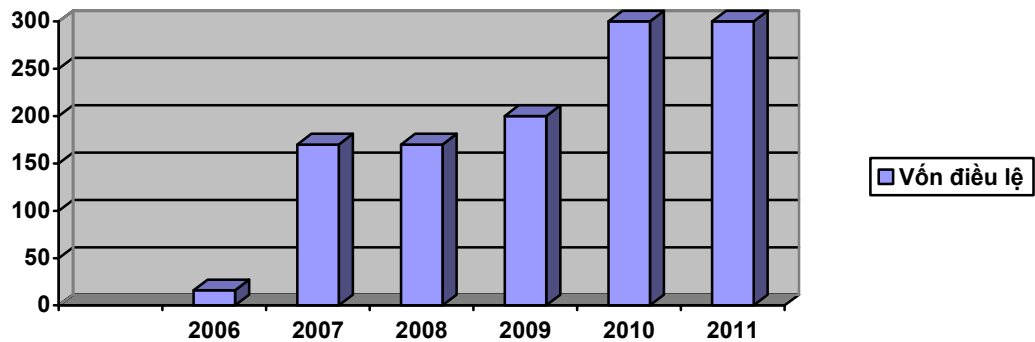
- Tiền thân của Công ty là Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Lữ hành Tư Vấn Đầu Tư Ánh Dương Việt Nam, được thành lập vào ngày 15/6/1995, với vốn điều lệ là 300 triệu đồng. Giấy phép kinh doanh số: 052184 do Sở Kế hoạch và đầu tư cấp với hoạt động chính là kinh doanh ăn uống và du lịch nội địa.
- Ngày 27/01/2003, hoạt động kinh doanh Taxi được chính thức đưa vào hoạt động với thương hiệu TAXI VINASUN.
- Ngày 17/7/2003, Công ty chuyển đổi thành Công ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam với vốn điều lệ là 8 tỷ đồng. Giấy phép đăng ký kinh doanh: 4103001723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp.
- Ngày 25/5/2006, Công ty tăng vốn điều lệ lên 16 tỷ đồng để đầu tư thêm xe mới cho hoạt động dịch vụ Taxi.
- Tháng 2/2007, Công ty phát hành thêm 84 tỷ đồng mệnh giá để tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng nhằm tái cơ cấu lại nợ vay và đầu tư thêm xe trong năm 2007.
- Tháng 10/2007, Công ty phát hành thêm 70 tỷ đồng mệnh giá cho các nhà đầu tư lớn, tăng vốn điều lệ của Công ty từ 100 tỷ lên 170 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã thu về 1 khoản vốn thặng dư 328 tỷ đồng trong đợt phát hành này.
- Ngày 29/7/2008, Công ty chính thức niêm yết 17 triệu cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán TP HCM với mã Chứng khoán là **VNS**.

- Tháng 9/2009, Công ty phát hành thêm 30 tỷ đồng mệnh giá cho các nhà đầu tư lớn, tăng vốn điều lệ của Công ty từ 170 tỷ lên 200 tỷ đồng. Công ty cũng đã thu về 1 khoản vốn thặng dư 88 tỷ 252 triệu đồng trong đợt phát hành này.
- Tháng 7/2010, Công ty hoàn thành việc tăng vốn lên 299.999.970.000 đ thông qua việc phát hành 9.999.997 cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn thặng dư của Công ty
- **Đến 31/12/2011 : Vốn điều lệ của Công ty là 299.999.970.000 đồng và vốn chủ sở hữu của công ty là 855,8 tỷ.**

### 3. Quá trình tăng vốn của Công ty:

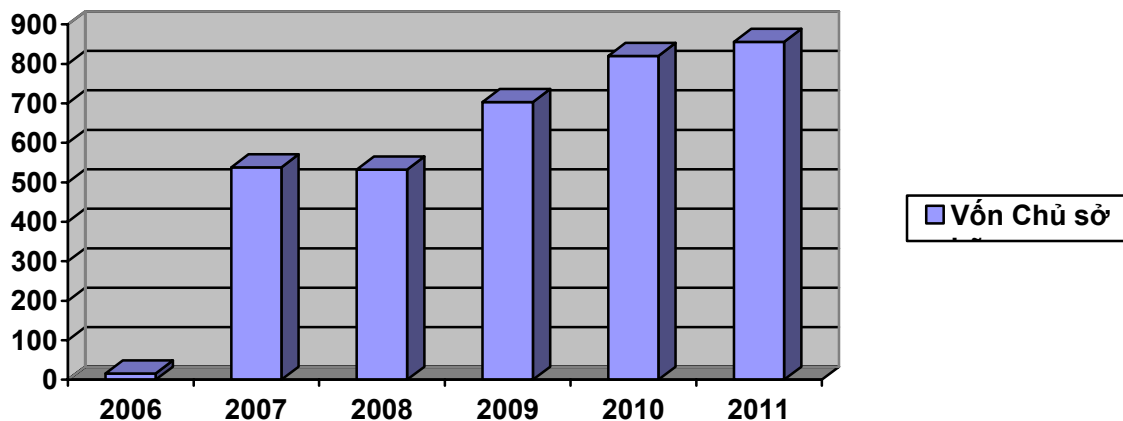
#### a) Vốn điều lệ:

Năm	2006	2007	2008	2009	2010	2011
Vốn điều lệ (tỷ)	16	170	170	200	300	300
% Tăng trưởng	100%	962.5%	0.0%	17.6%	50%	0



#### b) Vốn chủ sở hữu:

Năm	2006	2007	2008	2009	2010	2011
Vốn chủ sở hữu (tỷ)	16.04	538.2	532.6	703.4	819,9	855,8
% Tăng trưởng	140%	3255,4%	- 1.0%	32,1%	16,47%	4,37%



### 4. Ngành nghề kinh doanh chính:

- Phạm vi lĩnh vực hoạt động trong năm 2011 của Công ty bao gồm:
- Kinh doanh vận tải bằng xe Taxi: Thương hiệu VINASUN TAXI
- Kinh doanh du lịch, xe tour ,dịch vụ vé máy bay: Thương hiệu VINASUN TRAVEL.
- Triển khai các dự án đầu tư

### **5. Các sự kiện quan trọng xảy ra trong năm 2011:**

- Tháng 7/2011 , Công ty dời về trụ sở mới tại 648 Nguyễn Trãi, Phường 11, Q 5, TP HCM.
- Công ty Mẹ đã đầu tư 351 chiếc xe (134 Vios và 217 Innova G), thanh lý 255 xe Innova, nâng tổng đầu xe của Công ty cuối năm 2011 của Công ty mẹ lên 4.041 chiếc.
- Công ty con Vinasun Green tại Đà Nẵng đã hoàn thành việc đầu tư tiếp 85 chiếc, nâng tổng số xe kinh doanh tại Đà Nẵng lên 180 chiếc.
- Đã trang bị 1.000 POS (hệ thống thanh toán online ) trên xe trong năm 2011 và sẽ hoàn thành 100% trong năm 2012.
- Hoàn thành việc xây dựng Trung Tâm Thương Mại Tân Đà.

### **Năm 2011 , Công ty đã đạt được các danh hiệu sau:**

Số TT	Tên giải thưởng
1	<b>Dịch vụ tốt nhất 2011</b>
2	<b>Top 3 Thương hiệu nổi tiếng ngành vận tải</b>
3	<b>Thương hiệu uy tín-Trusted Brand 2011</b>
4	<b>Logo Ấn tượng 2011</b>
5	<b>Thương hiệu Việt yêu thích nhất 2011</b>
6	<b>Doanh nhân Lập nghiệp -Ông Đặng Phước Thành (Chủ tịch HĐQT)</b>
7	<b>Dịch vụ Doanh nghiệp vì Cộng Đồng</b>
8	<b>Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất VN (VNR 500)</b>
9	<b>Top 200 Doanh nghiệp tư nhân đóng thuế Thu nhập lớn nhất</b>

### **6. Mục tiêu và chiến lược phát triển:**

- **Tập trung vào ngành nghề chính:** Dịch vụ vận tải Taxi, du lịch.
  - Trở thành Hãng Taxi hàng đầu của Việt Nam trong tương lai.
  - Củng cố, phát triển và chiếm lĩnh thị phần tại các địa bàn kinh doanh sẵn có.
  - Sau 2013 : Mở rộng sang các Thành phố trọng điểm của cả nước khi chuẩn bị đầy đủ các điều kiện và khi nền kinh tế đã phục hồi và phát triển.

- Thiết lập các tiện ích trên xe như LCD, hệ thống thanh toán Online, quản lý qua hệ thống GPS nhằm gia tăng khả năng phục vụ khách hàng.
- **Mở rộng và đa dạng hoá các loại hình kinh doanh:** khai thác các dịch vụ vận tải khác.
- **Xây dựng và phát triển văn hoá doanh nghiệp:** Văn minh – Lịch sự – Chuyên nghiệp

## **II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:**

### **1. Đánh giá chung hoạt động kinh doanh năm 2011:**

Những khó khăn của môi trường kinh doanh năm 2011 đã có những tác động hết sức quyết định tới sự tồn tại của các doanh nghiệp. Trong lĩnh vực giao thông vận tải, đặc biệt là dịch vụ vận tải taxi, những biến động thất thường và liên tục của thị trường và chịu nhiều sức ép của chế độ chính sách Nhà nước đã gây ảnh hưởng trực tiếp, tác động nhiều đến hoạt động của Công ty.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 ngày 23/04/2011, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh, đảm bảo mọi nỗ lực tiếp tục thực hiện chính sách phát triển bền vững mà Vinasun đã theo đuổi và duy trì trong nhiều năm qua, Hội đồng quản trị đã bám sát diễn biến của thị trường để đưa ra những quyết sách phù hợp lãnh đạo Công ty vượt qua khó khăn.

Kết quả kinh doanh của Công ty đã thể hiện rõ kết quả của các nỗ lực: Tổng doanh thu và thu nhập khác thực hiện trong năm 2011 là 2.343,7 tỷ đồng, đạt 107,6 % so với kế hoạch, và đạt 120,8 % so với năm 2010. Trong đó Doanh thu từ hoạt động kinh doanh là 2.274,3 tỷ , đạt 109,5% so với kế hoạch đề ra và đạt 138,36% so với năm 2010.

Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu cơ bản về gia tăng thị phần, khách hàng, các điểm tiếp thị, đầu tư xe phát triển kinh doanh. Mặc dù lợi nhuận sau thuế trong năm 2011 là 132,88 tỷ đồng, chỉ đạt 82,4% so với kế hoạch, và đạt 74,1 % so với năm 2010 nhưng điều quan trọng nhất là trong điều kiện môi trường kinh doanh gặp rất nhiều bất lợi, khó khăn Công ty đã tạo được những bước chuẩn bị tốt cho tái cấu trúc các nguồn lực cho một giai đoạn phát triển mới. Tất cả các kết quả thực hiện đều đã đi đúng định hướng phát triển chiến lược trung và dài hạn của Công ty đã được HĐQT đề ra và báo cáo Đại hội cổ đông, tiếp tục duy trì vị trí tiên phong trong lĩnh vực dịch vụ Taxi, tạo nền tảng cho Vinasun bước vào chu kỳ tăng trưởng ổn định vào những năm sắp tới khi mà nền kinh tế phục hồi được sự ổn định .

### **Tình hình thực hiện các chỉ tiêu của Công ty năm 2011: (tỷ đồng)**

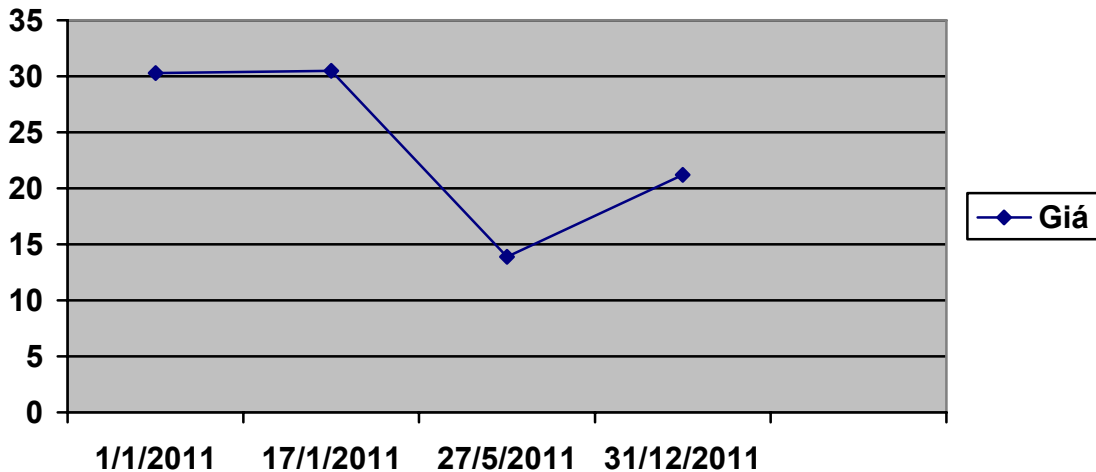
Các chỉ tiêu	Kế hoạch 2011	Thực hiện		So sánh thực hiện 2011 với	
		2010	2011	Thực hiện 2010	Kế hoạch 2011
Tổng Doanh thu và thu nhập	2.178,5	1.940,26	2.343,7	120,8 %	107,6%
Lợi nhuận sau thuế	161,27	179,42	132,88	74,1%	82,4%
Số xe đầu tư	485	1.245	436	35%	89,9%

## 2. Công tác đầu tư:

- Năm 2011, theo kế hoạch phát triển của Công ty trong việc mở rộng địa bàn hoạt động và tái đầu tư loại xe nhằm nâng cấp chất lượng xe phục vụ kinh doanh thì số xe đầu tư trong năm là 485 chiếc. Tuy nhiên, do sự biến động về kinh tế vĩ mô cũng như lãi suất vay ngân hàng tăng lên quá cao, trên 20% /năm, vì vậy công ty đã chủ động cân đối lại lượng xe đầu tư cũng như thanh lý nhằm vẫn đảm bảo phục vụ nhu cầu của khách hàng. Công ty mẹ đã đầu tư mới 351 chiếc.
- Trong năm 2011, Công ty Vinasun Green tại Đà Nẵng đã đầu tư thêm 85 chiếc nâng tổng số số xe đầu tư và đưa vào hoạt động đến 31/12/2011 là 180 chiếc.
- Tổng cộng xe đầu tư cho Tổng công ty (bao gồm công ty con) là 436 chiếc, đạt 89,9% so với kế hoạch đề ra (Công ty Mẹ 351 chiếc và Công ty con là 85 chiếc).
- Hoàn thành việc xây dựng Trung tâm Thương mại Tản Đà, sẽ đưa vào khai thác trong năm 2012.

## 3. Quá trình niêm yết cổ phiếu VNS:

- Ngày 29/7/2008: 17 triệu cổ phiếu VNS đã được chính thức giao dịch trên sàn HOSE.
- Vào tháng 11/2008, HĐQT đã quyết định mua lại 510.000 CP VNS làm cổ phiếu Quỹ từ ngày 21/11/2008 đến 21/2/2009. Đến 31/12/2008, Công ty đã mua lại được 408.770 cổ phiếu, số còn lại đã tiếp tục mua trong năm 2009. Như vậy số cổ phiếu lưu hành trên HOSE của VNS vào 31/12/2008 là: 16.591.230 cổ phiếu.
- Trong năm 2009, Công ty đã tiếp tục mua 101.230 CP VNS. Nâng tổng số cổ phiếu quỹ mà Công ty nắm giữ là 510.000 CP.
- Tháng 10/2009, Công ty đã niêm yết bổ sung 3 triệu cổ phiếu của đợt phát hành riêng lẻ cho các đầu tư lớn vào tháng 9/2009.
- Đến 31/12/2009: Tổng số cổ phiếu của Công ty là 20 triệu cổ phiếu, trong đó có 19.490.000 cổ phiếu lưu hành và 510.000 cổ phiếu quỹ.
- Tháng 2-2010, Công ty bán toàn bộ số cổ phiếu quỹ của Công ty là 510.000 CP. Mang lại cho Công ty 1 khoản thặng dư vốn là 13,93 tỷ
- Ngày 12/5/2010, Do công ty phát hành thêm 9.999.997 cổ phiếu, nên giá cổ phiếu đã điều chỉnh lại còn 34.500 đ/CP
- Ngày 1/7/2010, toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm được giao dịch trên HOSE, nâng tổng số cổ phiếu giao dịch lên 29.999.997 cổ phiếu.
- Trong năm 2011, không có sự biến động về cổ phiếu VNS.
- Trong năm 2011, cổ phiếu VNS đã có chiều hướng giảm về giá và khối lượng giao dịch, với mức giá biến động như sau:
  - Ngày 1/01/2011: 30.300 đ/CP – vốn hóa thị trường: 909 tỷ.
  - Ngày 17/1/2011 : 30.500 đ/CP – vốn hóa thị trường **cao nhất**: 915 tỷ
  - Ngày 27/5/2011 : 13.900 đ/CP – vốn hóa thị trường **thấp nhất**: 417 tỷ
  - Ngày 31/12/2011 : 21.200 đ/CP – vốn hóa thị trường : 636 tỷ



#### 4. Tình hình chia cổ tức :

Chia cổ tức đợt II năm cho năm 2010 với tỷ lệ 10% vào Tháng 9/2011.

#### 5. Hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2011:

Năm 2011, Hội đồng quản trị đã tổ chức 14 cuộc họp HĐQT và HĐQT mở rộng bằng nhiều hình thức để thực hiện các Nghị quyết Đại hội, thông qua các kế hoạch và các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý, 6 tháng; hoạch định chiến lược kinh doanh theo quý, năm; giải quyết các vấn đề phát triển thị trường, các định hướng chiến lược về phát triển kinh doanh.

Qua các cuộc họp HĐQT các quyết định các vấn đề chính sau:

- Nội dung Đại hội cổ đông 2011. Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tài chính 2011.
- Các quyết định quản lý điều hành công ty thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2011.
- Quyết định việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2011.
- Thông qua kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính các quý I, II, III, IV và năm 2011.
- Quyết định thông qua kết quả kinh doanh 2011, kế hoạch kinh doanh 2012, dự kiến phân phối lợi nhuận 2011 và các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2012.

#### **Đánh giá thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị:**

- Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, quyết liệt, tập trung hoạch định chiến lược, đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời chỉ đạo hoạt động kinh doanh, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, của cổ đông và đối tác cũng như quyền lợi của người lao động, đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Công ty.
- Hội đồng quản trị đã phối hợp tích cực với Ban Kiểm soát duy trì tính an toàn và hoàn thiện cơ chế hoạt động của Vinasun. Các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực tham gia vào những hoạt động quan trọng về chính sách kinh doanh, về cơ chế hoạt động và một số vấn đề kinh doanh khác.

- Hoạt động của Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, đề ra các chủ trương, kế hoạch ngắn hạn, dài hạn sát đúng; quản trị và giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành, hỗ trợ và đảm bảo hiệu quả cao hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc.
- Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT và sự đồng thuận cao của các cổ đông.
- Việc công bố thông tin đảm bảo tính chính xác, kịp thời và tuân thủ quy định về nội dung.

### **III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:**

#### **1. Đánh giá chung về hoạt động của Công ty trong năm 2011:**

- Năm 2011, Hoạt động kinh doanh của Công ty ngoài những tác động gián tiếp từ sự thiếu ổn định của nền kinh tế cũng như phải chịu sự tác động từ việc thay đổi chính sách từ các năm trước thì hàng loạt các nhân tố khác như: Giá xăng tăng 21% cùng với sự tăng giá của các loại vật tư thay thế, Phí bảo hiểm xã hội, y tế tăng 48%, việc điều chỉnh tăng tỷ lệ chia doanh thu với anh em lái xe và đặc biệt lãi suất ngân hàng có lúc tăng hơn 21%... đã gây ảnh hưởng trực tiếp, tác động nhiều đến hoạt động của Công ty. Năm 2011, thực sự là 1 năm đầy thử thách đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ vận tải taxi khi phải đương đầu với những tác động nêu trên .
- Với việc chủ động đưa ra các giải pháp điều hành linh hoạt, cùng với sự nỗ lực không ngừng của toàn thể Ban Lãnh đạo và Nhân viên Công ty trong năm qua đã là nhân tố quan trọng giúp Vinasun vượt qua những khó khăn nêu trên, hoạt động kinh doanh của Công ty đã tăng trưởng vững mạnh về số lượng, chất lượng, thị phần càng phát triển tại TP.HCM, Bình Dương và Đồng Nai cũng như các địa bàn mới triển khai hoạt động như Vũng Tàu , Đà Nẵng. Tổng doanh thu kinh doanh (gồm Taxi và Du lịch ) đạt là 2.274,3 tỷ , đạt 109,5% so với kế hoạch đề ra và đạt 138,36% so với năm 2010.
- Tuy nhiên, hiệu quả kinh doanh do những tác động nêu trên đã không đạt như kế hoạch đề ra, lợi nhuận sau thuế là 132,88 tỷ đồng , chỉ đạt 82,4% so với kế hoạch, và đạt 74,1 % so với năm 2010.

#### **2. Báo cáo tình hình tài chính:**

##### **a) Các chỉ số tài chính năm 2011:**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Năm 2010</b>	<b>Năm 2011</b>
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,05	1,21
Hệ số thanh toán nhanh: $\frac{\text{TSLĐ} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	Lần	1,04	1,19
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ / Tổng tài sản	Lần	0,53	0,52
Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	1,14	1,08



<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Doanh thu thuần / Tổng tài sản	Lần	0,93	1,27
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	21,9	15,5
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	10,9	5,8
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	10,2	7,4
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	%	8,2	5,9
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ	%	59,8	44,3
Giá trị sổ sách / 1 cổ phiếu lưu hành cuối năm		27.332	28.529

Báo cáo tài chính Hợp nhất của Công ty năm 2011 đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán và Dịch vụ Tin Học (AISC).

**b) Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán:**

**Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán** và báo cáo kiểm soát nội bộ được gửi kèm báo cáo này gồm có:

1. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2011
2. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2011
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2011
4. Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2011
5. Ý kiến của đơn vị kiểm toán: Công ty Kiểm toán và Dịch vụ Tin Học (AISC).
6. Báo cáo thẩm định tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011 của Ban kiểm soát.

**3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

**- Các chỉ tiêu chủ yếu đạt được trong năm 2011:**

Các chỉ tiêu		Kế hoạch 2011	Thực hiện		So sánh thực hiện 2011 với	
			2010	2011	Thực hiện 2010	Kế hoạch 2011
I	<b>Tổng Doanh thu và thu nhập khác, trong đó:</b>	<b>2.178,5</b>	<b>1.940,26</b>	<b>2.343,7</b>	120,8 %	107,6%
1)	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh	2.076,6	1.643,7	2.274,3	138,36 %	109,5%
	(Trong đó : DT của Cty con)	(61,3)	(2,18)	(73,7)		120,2%

2)	Thu nhập khác (thanh lý xe và TN khác)	101,9	296,56	69,45	23,4%	68,15 %
II	<b>Tổng Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>215,02</b>	<b>239,87</b>	<b>177,99</b>	74,2%	82,77%
	LN trước thuế từ hoạt động kinh doanh	151,85	134,55	133,37	99,12 %	87,8 %
	LN trước thuế từ thu nhập khác	63,17	105,32	44,62	42,36%	70,63%
II I	<b>Tổng Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>161,27</b>	<b>179,42</b>	<b>132,88</b>	74%	82,4%
I V	<b>Số xe đầu tư</b>	<b>485</b>	<b>1.245</b>	<b>436</b>	35%	89,9%
V	<b>Số xe thanh lý</b>	<b>290</b>	<b>50</b>	<b>255</b>	510%	87,9 %

**Số Xe Đầu tư trong năm :**

Loại xe	Số xe sở hữu đến 31/12/2010	Đầu tư trong năm 2011	Thanh lý trong năm	Số xe sở hữu đến 31/12/2011
Innova J, Vios,	2.560	219	255	2.524
Innova G	1.480	217	0	1.697
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.040</b>	<b>436</b>	<b>255</b>	<b>4.221</b>
Trong đó :				
+ Công ty Mẹ	3.945	351	255	4.041
+ Công ty con	95	85	0	180

- Trong cơ cấu doanh thu kinh doanh của Công ty, hoạt động Taxi chiếm tỷ trọng chủ yếu: **99,1%**.

Cơ cấu Doanh thu	Giá trị (tỷ)	%
Hoạt động Taxi	2.253,7	99,1%
Du lịch	20,6	0,9%
<b>Tổng Doanh thu từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>2.274,3</b>	<b>100%</b>

- Hoạt động kinh doanh Taxi gặp rất nhiều thuận lợi với các chỉ tiêu chủ yếu đều tăng trưởng, thị phần của Vinasun đã gia tăng mạnh mẽ, nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ của khách hàng trong và ngoài nước. Hầu hết các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu đều gia tăng hơn năm trước.

**Công ty Mẹ :**

Các chỉ tiêu chủ yếu	2010	2011	Tăng / giảm	% Tăng / giảm
Số lượng cuộc gọi bình quân/ngày	21.309	25.467	4.158	19,5 %
Bình quân lượt khách qua điểm tiếp thị	21.968	26.030	4.062	18,5%
Số xe kinh doanh bình quân	3.450	4.013	563	<b>16,3 %</b>
Số xe cuối năm	3.945	4.041	96	2,43 %
Doanh thu bình quân	1.423.000	1.645.000	222.000 đ	<b>15,6 %</b>
Giá cước bình quân	12.416 đ/km	14.549 đ/km	2.133 đ/km	<b>17,18%</b>
Công suất vận doanh	58 %	57%	-1%	-1,7%

**- Các thành tựu đạt được trong năm:**

- Tiếp tục khẳng định vị trí và gia tăng thị phần của Công ty trong lĩnh vực Taxi tại khu vực TPHCM – Bình Dương – Đồng Nai – Vũng Tàu và Đà Nẵng.
- Số đầu xe của Công ty đã dẫn đầu các hãng trong Thành phố với chất lượng xe đồng nhất, sang trọng gồm Innova G, J và Vios.
- Thành lập 14 chi nhánh gồm trên 100 đội xe và phủ đều trên toàn bộ các khu vực trọng điểm của TP.HCM, Bình Dương, Đồng Nai và Vũng Tàu.
- Đã lắp đặt được 1.000 POS trên xe.
- Chiếm khoảng 35% về số lượng xe Taxi hoạt động tại TP HCM.
- Chiếm trên 45 % thị phần tại TP.HCM, 60% tại Bình Dương và trên 60 % tại Đồng Nai.
- Đã phục vụ được trên 90 triệu khách hàng trong năm 2011.

**4. Những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến kết quả SXKD năm 2011:**
**a) Nguồn nhân lực:**

- Việc đầu tư phát triển nguồn nhân lực được Ban lãnh đạo Công ty đặc biệt chú trọng. Trong năm 2011, Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho các cấp quản lý và các nhân viên các phòng ban và đặc biệt là cho người lao động trực tiếp. Bên cạnh đó, việc đào tạo tiếng Anh cơ bản cho đội ngũ anh em lái xe là việc làm thường xuyên của Phòng đào tạo.
- Công ty luôn luôn có 1 đội ngũ dự bị có tay nghề cao, nhiều kinh nghiệm và được Công ty tái đào tạo về tay nghề và phong cách phục vụ, đây là điểm mạnh của Công ty trong việc chủ động điều tiết kế hoạch phát triển kinh doanh của mình.
- Trong năm 2011, Công ty tiếp tục tái cơ cấu tổ chức, đầu tư cho công tác đào tạo, thu hút nhân tài, xây dựng môi trường và phong cách làm việc thực sự chuyên nghiệp, hiệu quả làm nền tảng cho hoạt động kinh doanh của Công ty luôn tăng trưởng một cách bền vững.

**b) Chính sách đầu tư xe:**

- Với việc đầu tư mới 436 chiếc Vios và Innova G mới trong năm 2011 (bao gồm cả công ty con) đã đảm bảo số lượng xe phục vụ của Vinasun trong địa bàn kinh doanh của mình trong tình hình nền kinh tế chưa có dấu hiệu phục hồi, với chất lượng xe đồng đều, đội ngũ lao động có tay nghề cao đã đáp ứng được nhu cầu của khách hàng, đây chính là điều kiện quan trọng để Vinasun tiếp tục phát triển và chiếm lĩnh được thị phần.
- Hiện nay xe Vinasun đã phủ đều trên khắp các tuyến đường và sẵn sàng phục vụ khách hàng mọi lúc, mọi nơi tại các địa bàn kinh doanh của mình.

**c) Phát triển hệ thống khách hàng tại các điểm tiếp thị:**

- Do đánh giá tương đối chính xác nhu cầu của thị trường và đưa ra phương hướng hoạt động phù hợp nên năm qua Công ty đã phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng vượt tất cả chỉ tiêu đưa ra đầu năm 2010.
- Tăng số lượng khách hàng cố định (sử dụng Taxi card và Membership card trả sau) từ 4.695 công ty (năm 2010) lên 6.056 Công ty (tăng 29%), doanh thu từ khối khách hàng này đã tăng tương ứng và hiện chiếm khoảng 10% tổng doanh thu của Công ty.
- Số lượng các điểm tiếp thị có nhân viên điều hành là 647 điểm – phục vụ cho 9,5 triệu cuộc khách (tăng 18,5% so với năm 2010). Bên cạnh đó Công ty đã phát triển gần hơn 1.100 điểm tiếp thị sử dụng cuộc gọi qua Tổng đài 38 27 27 27.

**d) Thu hút khách hàng qua tổng đài 38 27 27 27:**

- Với ưu thế về hệ thống tổng đài 38 27 27 27 được phủ sóng trên toàn bộ khu vực kinh doanh của Công ty là TP HCM, Bình Dương, Đồng Nai. Trong năm qua, với những chương trình khuyến mãi và quảng cáo trên LCD, Tổng đài 38 27 27 27 đã được khách hàng tín nhiệm. Cùng với việc đáp ứng đủ đầu xe đã làm cho khách hàng thường xuyên sử dụng tổng đài trên để yêu cầu phục vụ.
- Năm 2011, với việc nâng cấp và triển khai tổng đài thông minh, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đã nâng cao hiệu suất hoạt động, nâng cao khả năng hỗ trợ và kiểm soát của hệ thống tổng đài trong quá trình thực hiện các chức năng và nghiệp vụ của mình.
- Bình quân năm 2011, mỗi ngày Tổng đài 38 27 27 27 của Vinasun nhận được 25.467 cuộc gọi, tăng 19,5% so với bình quân năm 2010.

**e) Nhân tố Doanh thu và chi phí:**

- Giá cước bình quân năm 2011 là 14.549 đ/km. Trong năm, Công ty đã 2 lần tăng giá cước.

- Giá xăng bình quân năm 2011 : 20.130 đ/lít
- Tháng 3 và 4/2011: Công ty đã 2 lần điều chỉnh tỷ lệ chia doanh thu cho anh em lái xe với mức tăng bình quân 1%.
- Thuế trước bạ và VAT của xe ô tô là 10%.
- Lãi suất ngân hàng xu hướng tăng dần từ 17 % đầu năm lên 21 % cuối năm.
- Thuế VAT của ngành Taxi là 10 % trong năm 2011.
- Từ Tháng 10/2011, Phí Bảo hiểm xã hội, y tế tăng 48%.
- Các chi phí chủ yếu:
  - Chi phí khấu hao: chiếm 11,32 % trên tổng doanh thu (Năm 2010 là 12%).
  - Chi phí lãi vay: chiếm 5,5 % trên tổng doanh thu (Năm 2010 là 4,9 %).
  - Chi phí quản lý và điều hành chung: chiếm 17,03% trên tổng doanh thu ( Năm 2010: 16,51 %).

#### f) Nhân tố khác:

- Nhu cầu sử dụng Taxi đã trở nên phổ biến và thường xuyên đối với đại đa số người tiêu dùng đã góp phần quan trọng trong việc phát triển doanh số kinh doanh của Công ty.
- Mặt khác, thương hiệu Vinasun cùng với số lượng xe mới, đẹp, đồng chất và chiếm số lượng lớn bao phủ trên địa bàn hoạt động đã thu hút được khách hàng. Điều này góp phần vào việc hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra của Công ty trong năm 2011.

## IV. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:

### 1. Cơ cấu tổ chức của Công ty:

Công ty được tổ chức hoạt động dưới hình thức mô hình Công ty Cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp, cơ cấu gồm có:

- **Đại hội đồng Cổ đông:** Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực và có quyết định cao nhất.
- **Hội đồng quản trị:** Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng Cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị gồm 07 thành viên. Mỗi thành viên Hội đồng Quản trị có nhiệm kỳ tối đa là 5 năm và có thể được bầu lại tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông tiếp theo. Định hướng các chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của Đại hội Cổ đông thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- **Ban Kiểm soát:** Ban kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh; trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các Cổ đông. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ 5 năm do ĐHCĐ bầu ra.
- **Ban Tổng Giám đốc:** Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban Tổng Giám đốc Công ty gồm có 8 thành viên.

**Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành Công ty:**

<p><b>Bà Đặng Thị Lan Phương</b> Sinh năm 1969 Thành viên HĐQT Tổng Giám Đốc</p>	<p>Chức vụ hiện tại:  Trình độ chuyên môn:  Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:</p>	<p>– Thành viên HĐQT – <b>Tổng Giám Đốc</b> Trung cấp TCKT  Thành viên HĐQT Cty CP Tân Ánh Dương Á Châu</p>
<p><b>Ông Tạ Long Hỷ</b> Sinh năm 1951 Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc</p>	<p>Chức vụ hiện tại:  Trình độ chuyên môn:  Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:</p>	<p>– Thành viên HĐQT – <b>Phó TGD Thường trực kiêm Giám đốc Taxi</b> Cao học Luật Không</p>
<p><b>Ông Huỳnh Văn Sỹ</b> Sinh năm 1957 Phó Tổng Giám đốc</p>	<p>Chức vụ hiện tại:  Trình độ chuyên môn:  Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:</p>	<p>– <b>Phó TGD Tổ chức Hành Chánh</b> Trung cấp kinh tế  Không</p>
<p><b>Bà Ngô Thị Thuý Vân</b> Sinh năm 1957 Phó Tổng Giám đốc</p>	<p>Chức vụ hiện tại:  Trình độ chuyên môn:  Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:</p>	<p>– <b>Phó Tổng Giám đốc Tài Chánh</b> Trung cấp TCKT  Tổng Giám đốc Cty CP Tân Ánh Dương Á Châu</p>
<p><b>Ông Trương Đình Quý</b> Sinh năm 1959 Phó Tổng Giám đốc</p>	<p>Chức vụ hiện tại:  Trình độ chuyên môn:  Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:</p>	<p>– Thành viên HĐQT – <b>Phó Tổng GD Quản trị Chất lượng</b> – Thạc sỹ khoa học giáo dục – Cử nhân Luật – Cử nhân KTCT Không</p>

<b>Ông Nguyễn Bảo Toàn</b> Sinh năm 1976 Phó Tổng Giám đốc	Chức vụ hiện tại: Trình độ chuyên môn:  Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	– <b>Phó Tổng Giám đốc Marketing</b> – Cử Nhân Kinh Tế – Cử Nhân Ngoại Ngữ  Không
<b>Ông Trần Anh Minh</b> Sinh năm 1965 Phó Tổng Giám đốc	Chức vụ hiện tại: Trình độ chuyên môn:  Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	– <b>Phó Tổng Giám đốc Kế hoạch Đầu tư</b> Cử nhân Tài Chánh  Không
<b>Bà Đặng Phước Hoàng Mai</b> Sinh năm 1974 Phó Tổng Giám đốc	Chức vụ hiện tại: Trình độ chuyên môn:  Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	– <b>Phó Tổng Giám đốc Dịch vụ Du lịch</b> – Cử nhân Kinh Tế – Cử nhân Luật  Không

## 2. Số lượng cán bộ, nhân viên của Công ty :

- Tổng số cán bộ, nhân viên công ty đến 31/12/2011 là **13.407** trong đó:

**Công ty Mẹ : 12.788 người**

CHỈ TIÊU	Số lượng	
	Người	Tỷ trọng
<b>Phân theo trình độ học vấn</b>		
1. Trên đại học	3	0,02 %
2. Đại học	189	1,48%
3. Trung cấp, cao đẳng	425	3,32%
4. Trung học – Phổ thông	12.171	95,18 %
<b>Tổng cộng</b>	<b>12.788</b>	<b>100%</b>
<b>Phân theo phân công lao động</b>		
1. Gián tiếp	568	4,44%
2. Trực tiếp điều hành và hỗ trợ kinh doanh	2.154	16,84%
3. Trực tiếp kinh doanh	10.066	78,72 %
<b>Tổng cộng</b>	<b>12.788</b>	<b>100 %</b>

- Tổng số Cán bộ , Nhân viên công ty Vinasun Green : **619 người**

**Thu nhập bình quân năm 2011 :**

- + Nhân viên Lái Xe trực tiếp : 6,2 triệu /tháng
- + Nhân viên Gián tiếp , trực tiếp điều hành và hỗ trợ kinh doanh : 4,4 triệu/tháng
- Toàn công ty có 6.240 nhân viên phải nộp thuế thu nhập cá nhân trong đó 5.843 người là nhân viên Lái xe trực tiếp.

**3. Công ty con của Công ty:**

- Công ty cổ phần Ánh Dương Xanh Việt Nam (Vinasun Green) tại Đà Nẵng
- Vốn điều lệ : 40 tỷ ( Vinasun Corp : 80%)
- Kinh doanh chính : Dịch vụ Taxi

**4. Chi nhánh của Công ty:** 14 chính nhánh , gồm:

- 11 chi nhánh tại TP HCM, Chi nhánh Vũng Tàu, Bình Dương và Đồng Nai

**Các hoạt động có liên quan :**

Trong quá trình tìm hiểu thị trường để phát triển địa bàn kinh doanh của mình, khi các điều kiện chưa chín mùi để đầu tư tại thị trường miền Tây. Công ty có tạo điều kiện cho Công ty TNHH MTV Hai Lúa sử dụng 1 phần kiểu dáng Logo của Công ty để hoạt động kinh doanh Taxi tại Đồng Tháp với thương hiệu Vinasun. Khi nắm rõ nhu cầu của khách và khi các điều kiện kinh doanh thuận lợi đảm bảo việc đầu tư vào thị trường miền Tây Nam Bộ có hiệu quả ( Đồng Tháp – Vĩnh Long – Cần Thơ). Công ty sẽ trực tiếp đầu tư và thực hiện việc sử dụng logo và thương hiệu Vinasun trong việc kinh doanh tại thị trường này.

**V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2012:**

**1. Đánh giá chung:**

- Dự kiến trong năm 2012, nền kinh tế Việt Nam vẫn còn gặp nhiều thách thức. Các yếu tố vĩ mô hỗ trợ cho sự phục hồi và phát triển của nền kinh tế vẫn chưa có dấu hiệu ổn định: lạm phát, tỷ giá, lãi suất... và đặc biệt là sự mất ổn định định của lãnh vực sản xuất. Thị trường bất động sản tiếp tục còn đóng băng và sẽ gây những hậu quả dây chuyền làm tác động tiêu cực đến các thị trường khác và nền kinh tế nước ta. Bên cạnh đó, nền kinh tế thế giới cũng chưa thấy rõ dấu hiệu hồi phục và chắc chắn sẽ còn có những biến động lớn trong năm nay.
- Mặt khác, các nhân tố bất lợi ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty đã hiện hữu trong các tháng đầu năm như lãi suất ngân hàng vẫn giữ mức cao, giá xăng dầu có chiều hướng gia tăng, giá xe tăng theo biến động của tỷ giá.... thực sự đã gây những tác động không nhỏ đến hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Xác định đây là năm mà Vinasun tiếp tục phải vượt qua nhiều thử thách. Giữ vững sự ổn định để vượt qua khó khăn cũng như chuẩn bị các cơ sở cần thiết để mở rộng thị phần và địa bàn kinh doanh cho các năm tiếp theo là phương hướng chủ đạo của Công ty trong năm nay.

**2. Các mục tiêu, phương hướng kinh doanh năm 2012:**

**a) Kinh doanh Taxi:**

- Tiếp tục đứng đầu thị phần tại TP Hồ Chí Minh, Bình Dương và Đồng Nai.



- Phủ đều xe trên toàn bộ tuyến đường tại TP HCM, Bình Dương, Đồng Nai, Vũng Tàu đáp ứng nhanh nhất nhu cầu của khách hàng.
- Tiếp tục đứng đầu ngành Taxi về Doanh thu bình quân/ xe/ ca.
- Đảm bảo chất lượng đồng đều của các xe Taxi.
- Phân đầu phục vụ trên **105** triệu khách hàng.
- Tăng số lượng các điểm tiếp thị và khách hàng cố định.
- Nâng cao chất lượng và các tiện ích trên xe.

**b) Kinh doanh Du lịch:**

- Tiếp tục củng cố, hoàn thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch, phát triển và đa dạng hóa các Tour trong và ngoài nước. Nâng cao thương hiệu Vinasun Travel.
- Xây dựng một mô hình quản lý phù hợp, năng động nhằm phát triển hơn nữa tiềm lực của mảng kinh doanh này.

**3. Các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch năm 2012 của Công ty :**

- Năm 2012, xác định là năm còn rất nhiều thử thách đối với nền kinh tế, song trên cơ sở đã chuẩn bị để vượt qua những thách thức trên, Công ty đã xây dựng kế hoạch năm 2012 trên các yếu tố trọng yếu sau:
  - Đầu tư mới tối thiểu 250 chiếc và thanh lý 50 chiếc (đảm bảo chất lượng xe phục vụ). Tùy theo tình hình, Công ty sẽ tăng số lượng xe đầu tư khi các yếu tố vĩ mô đã ổn định và thuận lợi cho sự phát triển của Công ty.
  - Doanh thu bình quân đạt 1.770.000 đ chiếc /ca.
  - Khi các yếu tố hỗ trợ hoạt động kinh doanh của Công ty đã ổn định: lãi suất giảm, nhu cầu gia tăng, các chính sách về phí đã được cụ thể... Công ty sẽ chủ động điều chỉnh tăng số xe đầu tư và thanh lý trên cơ sở đảm bảo hiệu quả kinh doanh của Công ty ở mức cao nhất.

**Số xe Đầu tư trong năm :**

Loại xe	Số xe sở hữu đến 31/12/2011	Đầu tư Tối thiểu trong năm 2012	Thanh lý trong năm	Số xe sở hữu đến 31/12/2012
Innova J, Vios,	2.524	50	50	<b>2.524</b>
Innova G	1.697	200	0	<b>1.897</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.221</b>	<b>250</b>	<b>50</b>	<b>4.421</b>
<b>-Công ty Mẹ</b>	<b>4.041</b>	<b>250</b>	<b>50</b>	<b>4.241</b>
<b>-Công ty con</b>	<b>180</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>180</b>

Trên các yếu tố trọng yếu đó, chỉ tiêu kế hoạch năm 2012 được xây dựng như sau:

**Các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu của Công ty năm 2012: (tỷ đồng)**

Chỉ tiêu	Thực hiện 2011	Kế hoạch 2012	% tăng/ giảm
– Doanh thu từ Hoạt động KD Vinasun Corp	2.200,6	2.505,8	+ 13,87%
– Doanh thu từ Hoạt động KD Vinasun Green	73,7	84	+ 13,97 %
<b>Tổng Doanh thu Kinh doanh</b>	<b>2.274,3</b>	<b>2.589,8</b>	<b>+13,87%</b>
– Thu nhập khác (thanh lý & thu nhập khác)	69,45	30,95	-55,4 %
<b>Tổng Doanh thu &amp; Thu nhập</b>	<b>2.343,75</b>	<b>2.620,75</b>	<b>+ 11,8 %</b>
Tổng Lợi nhuận trước thuế	177,99	165,17	-7,2%
+ Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động KD	133,37	145,22	+ 8,9%
+ Lợi nhuận trước thuế từ thu nhập khác	44,62	19,95	-55,3%
<b>Tổng lợi nhuận sau thuế</b>	<b>132,88</b>	<b>123,87</b>	<b>-6,78%</b>
<b>Tỷ lệ lợi nhuận /vốn điều lệ</b>	<b>44,3%</b>	<b>41,3%</b>	<b>-6,78%</b>
+Số Xe đầu tư tối thiểu	436	250	-42,6%
+Số Xe Thanh lý	255	50	-80,4%

- Vốn điều lệ đều tính cho năm 2011 và 2012 là 300 tỷ.
- Lợi nhuận cho trong việc khai thác TT TM Tản Đà được tính từ Tháng 2/2012.

#### 4. Các dự án đầu tư:

Công ty sẽ đưa vào khai thác dự án đầu tư của mình trong năm 2012, cụ thể như sau:

- **Trung tâm thương mại Tản Đà:**
  - Địa điểm: Góc Ngã tư đường Tản Đà – Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP.HCM.
  - Diện tích đất: 1.373,5 m<sup>2</sup>.
  - Quy mô: Trung tâm Thương mại – Dịch vụ Tản Đà là dự án đầu tư và kinh doanh Siêu thị, dịch vụ Hội nghị và Tiệc cưới gồm: 1 tầng hầm, 1 tầng trệt và 5 lầu với tổng diện tích xây dựng là 7.005,34m<sup>2</sup>.
  - Công trình đưa vào kinh doanh trong tháng 2 /2012 , đồng thời là trụ sở chính của Công ty.
- **Dự án Chung cư Quận 8:** Tiếp tục theo dõi tình hình biến động của thị trường địa ốc, trên cơ sở đó đề xuất phương án : Chuyển nhượng hoặc đầu tư.
- **Dự án Khu Đô thị Tây Bắc – Củ Chi:** Tiếp tục xem xét, đánh giá tính khả thi của dự án, trình đại hội cổ đông phương án phù hợp.

#### 5. Các biện pháp bảo đảm thực hiện kế hoạch năm 2012:

##### a) Công tác Quản trị :

- Cùng với các mục tiêu kinh doanh, tiếp tục thực hiện đổi mới quản trị Công ty để nâng cao chất lượng và hiệu quả điều hành.
- Giữ vững và mở rộng thị trường kinh doanh. Sử dụng linh hoạt vốn sản xuất kinh doanh, ưu tiên tập trung vốn cho các hoạt động trọng tâm.

- Củng cố và kiện toàn bộ máy hoạt động một cách năng động và linh hoạt. Nâng cao năng lực quản lý, quản trị các nguồn lực Vinasun thông qua việc xây dựng văn hóa Vinasun, cơ chế đào tạo, thu nhập.
- Phát triển toàn diện Vinasun trong sự liên kết và hợp tác chặt chẽ với các đối tác chiến lược, tiếp tục khẳng định và nâng cao thương hiệu, hình ảnh Công ty trên thị trường trong nước và khu vực.
- Giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo các hoạt động của ban điều hành. Duy trì tình hình tài chính lành mạnh, nghiên cứu và áp dụng các công cụ quản trị rủi ro tài chính.

**b) Công tác kinh doanh tiếp thị**

- Củng cố và phát triển các điểm kinh doanh mới, chú trọng đến các khu dân cư, cao ốc văn phòng, khách sạn, Nhà hàng. Tạo thành 1 hệ thống mạng lưới phục vụ bao trùm các tuyến đường trên các địa bàn kinh doanh.
- Phân bổ hợp lý nhân viên tại các điểm tiếp thị. Xây dựng 1 hình ảnh Vinasun Lịch sự – Văn minh – An toàn trước, trong và sau dịch vụ.
- Tăng cường và mở rộng các khách hàng truyền thống sử dụng dịch vụ Taxi của Vinasun.
- Nâng cấp hệ thống Tổng đài nhằm nâng cao năng lực phục vụ khách.
- Tiến hành lắp đặt và vận hành hệ thống thanh toán qua thẻ trên Taxi.
- Nghiên cứu các địa bàn mới nhằm chuẩn bị cho việc mở rộng địa bàn hoạt động.

**c) Công tác tổ chức :**

- Cải tiến hệ thống tổ chức quản lý, phân cấp ủy quyền và tự chịu trách nhiệm cho các Phòng – Ban chủ động thực hiện nhiệm vụ mang tính chuyên nghiệp cao.
- Tổ chức, sắp xếp lại lao động 1 cách hợp lý, khoa học nhằm phát huy hơn nữa năng lực của từng người lao động.
- Đảm bảo giữ vững và nâng cao thu nhập của người lao động.
- Phối hợp chặt chẽ giữa Lãnh đạo Công ty với các tổ chức đoàn thể trong Công ty phát động phong trào thi đua lao động sản xuất để động viên CBCNV hoàn thành tốt mục tiêu kế hoạch đã đề ra. Tham mưu tổng kết đánh giá kết quả thi đua khen thưởng tại Công ty và đề nghị cấp trên khen thưởng kịp thời để tạo động lực thi đua tốt.

**d) Công tác tài chính kế toán:**

- Quan hệ tốt với các đối tác chiến lược, các Ngân hàng, Công ty tài chính và các nguồn tài trợ khác với chi phí thấp để nhận tài trợ vốn, đảm bảo đủ nguồn vốn phục vụ các kế hoạch đầu tư.
- Khi tình hình thuận lợi, sẽ trình Đại hội Cổ đông phương án huy động vốn nhằm đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển xe kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng các biện pháp quản lý và sử dụng vốn có hiệu quả cao .
- Chấp hành nghiêm chỉnh việc lập và thực hiện báo cáo tài chính theo đúng Quy chế tài chính của Công ty và của Nhà nước.

**VI. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG – THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:**

**1. Hội đồng quản trị:**

STT	Chức vụ	Tên thành viên
1	<b>Chủ tịch HĐQT</b>	<b>Ông Đặng Phước Thành</b>
2	Phó Chủ tịch HĐQT	Ông Huỳnh Văn Minh
3	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Bà Đặng Thị Lan Phương
4	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Ông Trương Đình Quý
5	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Ông Tạ Long Hỷ
6	Thành viên HĐQT	Ông Trần Văn Bắc
7	Thành viên HĐQT	Ông Vũ Ngọc Anh

**Tóm tắt lý lịch của các Thành viên trong Hội Đồng Quản trị Công ty:**

<p><b>Ông Đặng Phước Thành</b> Sinh năm 1957 <b>Chủ tịch HĐQT</b></p>	<p>Chức vụ hiện tại: Trình độ chuyên môn: Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:</p>	<p><b>Chủ tịch HĐQT Công ty</b> Cử nhân Sinh Hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Chủ tịch Hội Doanh nghiệp Quận I, Tp. HCM</li> <li>– Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tân Ánh Dương Á Châu</li> <li>– Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty CP Dịch vụ Du lịch Mê Kông</li> </ul>
<p><b>Ông Huỳnh Văn Minh</b> Sinh năm 1948 <b>Phó Chủ tịch HĐQT</b></p>	<p>Chức vụ hiện tại: Trình độ chuyên môn: Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:</p>	<p><b>Phó Chủ tịch HĐQT</b> Cử nhân kinh tế</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Chủ tịch Hội Doanh nghiệp TP HCM</li> <li>– Chủ tịch HĐQT – Công ty CP Chế biến HXX Cầu Tre</li> <li>– Chủ tịch HĐQT – Công ty CP Phát triển Hệ thống Phân phối VN (VDA)</li> </ul>

<b>Bà Đặng Thị Lan Phương</b> Thành viên HĐQT		(Đã công bố ở phần Ban điều hành)
<b>Ông Trương Đình Quý</b> Thành viên HĐQT		(Đã công bố ở phần Ban điều hành)
<b>Ông Tạ Long Hỷ</b> Thành viên HĐQT		(Đã công bố ở phần Ban điều hành)
<b>Ông Trần Văn Bắc</b> Sinh năm 1958 Thành viên HĐQT	Trình độ chuyên môn: Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Cử nhân Chính trị Phó Tổng Giám Đốc Tổng Công ty TM Sài Gòn (Satra)
<b>Ông Vũ Ngọc Anh</b> Sinh năm 1973 Thành viên HĐQT	Trình độ chuyên môn: Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Thạc sĩ Kinh tế Phụ trách đầu Tư , Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư VIF

## 2. Ban kiểm soát:

Số TT	Chức vụ	Tên thành viên
1	Trưởng Ban Kiểm soát	Bà Mai Thị Kim Hoàng
2	Thành viên Ban Kiểm soát	Ông Nguyễn Anh Tùng
3	Thành viên Ban Kiểm soát	Ông Huỳnh Văn Trương

### Tóm tắt lý lịch của các Thành viên trong Ban Kiểm soát Công ty:

<b>Bà Mai Thị Kim Hoàng</b> Sinh năm 1963 <b>Trưởng Ban Kiểm soát</b>	Chức vụ hiện tại:  Trình độ chuyên môn: Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	– Trưởng phòng TC – HC – Cty CP Du lịch Mê Kông. Cử nhân Kinh Tế – Cử nhân Luật. – Thành viên Ban Kiểm soát – Cty CP Du lịch Mê Kông.
---	---	---

<p><b>Ông Nguyễn Anh Tùng</b> Sinh năm 1972 Thành viên Ban Kiểm soát</p>	<p>Chức vụ hiện tại:  Trình độ chuyên môn: Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:</p>	<p>Kế toán trưởng - Tổng Công ty CP Thương Mại Sài Gòn. Thạc sỹ Kinh tế. – Trưởng ban kiểm soát Công ty CP KD Thủy Hải Sản. – Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Savimex. – Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Imexco. – Thành viên HĐQT Quản trị Công ty CP Bao Bì Sài Gòn. – Thành viên HĐQT CTCP CK Ròng Việt.</p>
<p><b>Ông Huỳnh Văn Tương</b> Sinh năm 1957 Thành viên Ban Kiểm soát</p>	<p>Chức vụ hiện tại:  Trình độ chuyên môn: Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:</p>	<p>– Trưởng BKS Taxi – Công ty CP Ánh Dương VN Cao đẳng Không</p>

### 3. Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát:

- Căn cứ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2011, mức thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát là 1,5% lợi nhuận sau thuế, căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2011 đã được kiểm toán, thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát cho hoạt động năm 2011

	Số người	Số tiền
Hội đồng Quản trị	7	1.596.000.000đ
Ban Kiểm soát	3	399.000.000 đ
<b>Tổng cộng</b>	10	1.995.000.000 đ

- Bình quân chi phí hoạt động và thù lao cho mỗi thành viên HĐQT là 19.000.000 đ/tháng và cho mỗi thành viên Ban Kiểm soát là: 11.083. 000 đ/tháng.

### 4. Thống kê về cổ đông:

Căn cứ vào danh sách cổ đông đã được chốt lại vào ngày 3/4/2012:

Tổng số CP đang lưu hành	<b>29.999.997</b>
Cổ phiếu quỹ	0
<b>Tổng cộng</b>	<b>29.999.997</b>

a. Số cổ phần sở hữu của HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban điều hành (đến 3/4/2012): 6.277.515 CP, chiếm 20,9 % vốn điều lệ.

b. Cơ cấu cổ đông: đến 3/4/2012

	Số Cổ đông	Số Cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ %
Cổ đông nội bộ (HĐQT, BKS và Ban Điều hành)	12	6.277.515	20,9 %
Cá nhân trong nước	566	7.018.715	23,4 %
Tổ chức trong nước	21	9.962.832	33,2 %
Cá nhân nước ngoài	37	182.405	0,6%
Tổ chức nước ngoài	23	6.558.530	21,9 %
Cổ phiếu Quỹ (VNS)		0	0 %
<b>Tổng cộng</b>	<b>659</b>	<b>29.999.997</b>	<b>100%</b>

c. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5%: đến 3/4/2012

	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ %
Đặng Phước Thành	6.150.000	20,5 %
Đặng Thành Duy	4.050.000	13,5 %
Vietnam Investment Fund (VIF)	3.727.860	12,42%
Tổng Công ty Thương Mại Sài Gòn (SATRA)	2.550.000	8,5 %
Red River Holding	1.867.560	6,23%%
<b>Tổng cộng</b>	<b>18.345.420</b>	<b>61,15 %</b>

TP HCM Ngày 16 tháng 04 năm 2012



TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐẶNG THỊ LAN PHƯƠNG

Đính kèm : Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán năm 2011 (AISC).



**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM**  
Auditing & Informatic Services Company Limited

**Office:** 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh  
**Tel:** (84.8) 3930 5163 (10 Lines) **Fax:** (84.8) 3930 4281  
**Email:** aisc@aisc.com.vn **Website:** www.aisc.com.vn



Số: 06.11.364-3/AISC-DN4

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011  
CÔNG TY CỔ PHẦN ÁNH DƯƠNG VIỆT NAM**

**Kính gửi:**

**Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc,  
Công ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, được lập ngày 10 tháng 02 năm 2012 của CÔNG TY CỔ PHẦN ÁNH DƯƠNG VIỆT NAM từ trang 05 đến trang 34 kèm theo.

Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc về trách nhiệm Ban Tổng Giám đốc quý Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là căn cứ vào việc kiểm toán để hình thành một ý kiến độc lập về các báo cáo tài chính hợp nhất này.

**Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thủ tục kiểm toán cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của Chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo quan điểm của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, các báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của CÔNG TY CỔ PHẦN ÁNH DƯƠNG VIỆT NAM tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

*Tp. HCM, ngày 26 tháng 03 năm 2012*

KIỂM TOÁN VIÊN

**Huỳnh Tiên Phụng**

*Số chứng chỉ KTV: 1269/KTV  
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp*

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Đặng Ngọc Tú**

*Số chứng chỉ KTV: 0213/KTV  
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp*

Branch in Ho Nai : 02 Room 24 Floor - ER Lot, VIMECO Building, Phạm Hùng St., Cầu Giay Dist, Ho Nai

Branch in Da Nang : 36 Hà Huy Tập St, Thành Khê Dist, Da Nang

Representative in Can Tho : 5B, 30/4 St, Ninh Kiều Dist, Can Tho City

Representative in Hai Phong : 18 Hoàng Văn Thụ St, Hồng Bàng Dist, Hai Phong

Tel: (04) 3782 0045/46 /47 Fax: (04) 3782 0048

Tel: (0511) 371 5619 Fax: (0511) 371 5620

Tel: (0710) 3813 004 Fax: (0710) 3828 765

Tel: (031) 3569 577 Fax: (031) 3569 576

Email: aishn@hn.vnn.vn

Email: aiscct@dn.vnn.vn

Trang 4



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2011</b>	<b>01/01/2011</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>206.499.021.517</b>	<b>192.888.258.361</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.01</b>	<b>38.484.494.950</b>	<b>62.994.066.009</b>
1. Tiền	111		38.484.494.950	12.968.788.231
2. Các khoản tương đương tiền	112			50.025.277.778
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121			
2. Dự phòng đầu tư ngắn hạn khác	122			
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>123.553.419.337</b>	<b>95.714.798.519</b>
1. Phải thu của khách hàng	131		49.394.473.998	46.227.623.796
2. Trả trước cho người bán	132		56.525.309.060	34.869.624.002
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng	134			
5. Các khoản phải thu khác	135	V.02	18.722.362.534	15.511.199.813
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(1.088.726.255)	(893.649.092)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.03</b>	<b>3.642.137.252</b>	<b>2.016.585.685</b>
1. Hàng tồn kho	141		3.642.137.252	2.016.585.685
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>40.818.969.978</b>	<b>32.162.808.148</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		20.743.397.277	16.213.081.741
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.204.566.276	5.759.788.193
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.04	188.058.574	
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	157			
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.04	15.682.947.851	10.189.938.214

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2011</b>	<b>01/01/2011</b>
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210+220+240+250+260)	<b>200</b>		<b>1.581.416.979.530</b>	<b>1.568.861.105.347</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>1.118.820.819</b>	<b>2.864.210.609</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213			
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.05	1.118.820.819	2.864.210.609
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219			
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1.558.470.859.105</b>	<b>1.545.634.028.999</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	1.400.230.774.551	1.464.313.955.914
- Nguyên giá	222		1.977.277.841.542	1.829.253.611.763
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(577.047.066.991)	(364.939.655.849)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.07	123.337.274.755	79.920.777.344
- Nguyên giá	225		161.056.489.201	137.572.777.747
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(37.719.214.446)	(57.652.000.403)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.08	66.656.761	111.695.112
- Nguyên giá	228		125.657.000	125.657.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(59.000.239)	(13.961.888)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.09	34.836.153.038	1.287.600.629
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	<b>V.10</b>	<b>11.569.834.250</b>	<b>11.569.834.250</b>
- Nguyên giá	241		11.569.834.250	11.569.834.250
- Giá trị hao mòn lũy kế	242			
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.11</b>	<b>1.140.000.000</b>	<b>1.660.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			
3. Đầu tư dài hạn khác	258		2.400.000.000	2.400.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(1.260.000.000)	(740.000.000)
<b>V. Lợi thế thương mại</b>	<b>260</b>			
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>270</b>		<b>9.117.465.356</b>	<b>7.133.031.489</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	271	V.12	5.670.488.356	3.911.054.489
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	272			
3. Tài sản dài hạn khác	273	V.13	3.446.977.000	3.221.977.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.787.916.001.047</b>	<b>1.761.749.363.708</b>

Các thuyết minh báo cáo tài chính là phần không thể tách rời của báo cáo này

Trang 6

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>924.224.759.679</b>	<b>933.798.036.459</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>170.878.700.632</b>	<b>183.999.178.226</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.14	-	7.500.000.000
2. Phải trả cho người bán	312		45.684.516.830	108.404.392.237
3. Người mua trả tiền trước	313		5.292.754.099	378.441.152
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.15	29.482.619.858	29.557.044.095
5. Phải trả người lao động	315		18.542.937.994	11.486.898.247
6. Chi phí phải trả	316	V.16	330.000	
7. Phải trả nội bộ	317			
8. Phải trả theo tiến độ hợp đồng xây dựng	318			
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.17	57.835.954.401	7.615.112.219
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		14.039.587.450	19.057.290.276
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	327			
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>753.346.059.047</b>	<b>749.798.858.233</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332			
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.18	89.456.414.840	70.044.529.690
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.19	663.889.644.207	679.754.328.543
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335			
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
8. Doanh thu chưa thực hiện	338			
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339			

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)</b>	<b>400</b>		<b>855.867.573.557</b>	<b>819.978.222.957</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.20</b>	<b>855.867.573.557</b>	<b>819.978.222.957</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		299.999.970.000	299.999.970.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		330.521.213.110	330.521.213.110
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu quỹ	414			
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		49.264.169.209	35.961.204.242
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		26.432.084.605	19.780.602.122
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		149.650.136.633	133.715.233.483
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421			
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422			
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432			
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433			
<b>C. LỢI ÍCH CỎ ĐỒNG THIỂU SỎ</b>	<b>500</b>		<b>7.823.667.811</b>	<b>7.973.104.292</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.787.916.001.047</b>	<b>1.761.749.363.708</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
5. Ngoại tệ các loại		6.705,05	3.325,00

Tp.HCM, ngày 10 tháng 02 năm 2012

Kế toán trưởng



Đặng Hoàng Sang

Tổng Giám đốc


  
 Đặng Thị Lan Phương

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2011	Năm 2010
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	2.274.327.948.906	1.643.695.717.734
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.02		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.03	2.274.327.948.906	1.643.695.717.734
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.04	1.954.708.608.965	1.380.613.759.522
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		319.619.339.941	263.081.958.212
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.05	3.109.457.715	5.264.122.991
7. Chi phí tài chính	22	VI.06	125.256.616.068	81.339.435.696
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		124.736.616.068	80.599.309.196
8. Chi phí bán hàng	24		6.849.072.548	5.894.827.515
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		57.253.895.520	46.560.750.554
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24 - 25)	30		133.369.213.520	134.551.067.438
11. Thu nhập khác	31	VI.07	69.445.293.987	296.564.330.344
12. Chi phí khác	32	VI.08	24.821.760.069	191.239.929.094
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		44.623.533.918	105.324.401.250
14. Lợi nhuận trong công ty liên kết, liên doanh	50			
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	60		177.992.747.438	239.875.468.688
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	61	VI.09	45.112.534.253	60.448.000.114
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	62			
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (70 = 60 - 61 - 62)	70		132.880.213.185	179.427.468.574
18.1 Lợi ích cổ đông thiểu số	70		(149.436.481)	(26.895.708)
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	71		133.029.649.666	179.454.364.282
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	80	VI.11	4.395	6.996

Tp.HCM, ngày 10 tháng 02 năm 2012

Kế toán trưởng



Đặng Hoàng Sang

Tổng Giám đốc



Đặng Thị Lan Phương

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2011	Năm 2010
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		177.992.747.438	239.875.468.688
2. Điều chỉnh cho các khoản :				
- Khấu hao tài sản cố định	02		257.487.781.166	197.423.862.191
- Các khoản dự phòng	03		715.077.163	676.100.132
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04			
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(42.494.137.645)	(105.441.090.058)
- Chi phí lãi vay	06		124.736.616.068	80.599.309.196
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		518.438.084.190	413.133.650.149
3. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh				
- Tăng (-), giảm (+) các khoản phải thu	09		(25.899.378.911)	(51.697.886.233)
- Tăng (-), giảm (+) hàng tồn kho	10		(1.625.551.567)	(1.113.326.974)
- Tăng (+), giảm (-) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		(82.195.504.777)	40.651.963.563
- Tăng (-), giảm (+) chi phí trả trước	12		(6.289.749.403)	(11.037.839.060)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(123.788.490.617)	(77.545.533.683)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(41.004.584.589)	(62.929.108.822)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		19.411.885.150	22.813.878.013
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(26.347.926.392)	(22.450.501.533)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động SXKD</b>	<b>20</b>		<b>230.698.783.084</b>	<b>249.825.295.420</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(264.086.827.654)	(696.509.291.630)
2. Tiền thu từ thanh lý, bán TSCĐ và các TSDH khác	22		59.829.999.994	282.780.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua bán công cụ nợ của đơn vị khác	23			
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
5. Tiền chi góp vốn đầu tư vào đơn vị khác	25			
6. Tiền thu hồi vốn đầu tư vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức lợi nhuận được chia	27		3.101.612.853	5.248.439.303
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(201.155.214.807)</b>	<b>(408.480.852.327)</b>

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2011	Năm 2010
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu.	31		-	23.197.864.000
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành.	32			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		316.755.656.304	411.070.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(293.237.930.476)	(202.245.654.719)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(46.882.410.164)	(23.123.659.954)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(30.688.455.000)	(54.505.881.000)
7. Vốn góp của các cổ đông thiểu số vào Công ty con	37			8.000.000.000
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(54.053.139.336)</b>	<b>162.392.668.327</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+ 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>(24.509.571.059)</b>	<b>3.737.111.420</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>62.994.066.009</b>	<b>59.256.954.589</b>
Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>		<b>38.484.494.950</b>	<b>62.994.066.009</b>


Tp.HCM, ngày 10 tháng 02 năm 2012

Kế toán trưởng



Đặng Hoàng Sang

Tổng Giám đốc


  
 Đặng Thị Lan Phương



**VINASUN CORP.**  
*Kề vai sát cánh*

Tòa nhà **VINASUN TOWER**  
648 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (08) 38 277 178 - Fax: (09) 39 526 410  
Email: [contact@vinasuncorp.com](mailto:contact@vinasuncorp.com)

[vinasuncorp.com](http://vinasuncorp.com) | [vinasuntaxi.com](http://vinasuntaxi.com) | [vinasuntravel.com](http://vinasuntravel.com)